

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GTVT

Số: 1497/QĐ-ĐHCNGTVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về Văn hóa học đường và quy tắc ứng xử văn hóa
của người học tại Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải ban hành kèm theo Quyết định số 10/QĐ-HĐT ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng Trường Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế Văn hoá công sở tại các cơ quan hành chính Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ điều kiện thực tế của Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành “Quy định về Văn hóa học đường và quy tắc ứng xử văn hóa của người học”, áp dụng tại Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải (có văn bản kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc các cơ sở đào tạo, Trường phòng Đào tạo, Trưởng các đơn vị có liên quan, cán bộ, giảng viên, học viên và sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *qud*

Nơi nhận:

- Như điều 3 (Cổng TTĐT);
- Đảng ủy (để b/c);
- Hội đồng Trường (để b/c);
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Văn Lâm

QUY ĐỊNH

Về văn hóa học đường và quy tắc ứng xử văn hóa của người học tại Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải

Ban hành kèm Quyết định số 1497/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Văn bản này quy định về trang phục, bảo vệ tài sản, an ninh trật tự, an toàn giao thông, giữ gìn vệ sinh, cảnh quan, môi trường và các chuẩn mực ứng xử của toàn bộ sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh đang học tập tại Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải.

Điều 2. Mục đích

1. Hướng tới mục tiêu giáo dục toàn diện tại Nhà trường, quy định cách ứng xử và những việc phải làm hoặc không được làm đối với người học đang học tập tại Trường.
2. Xây dựng văn hóa học đường văn minh, hiện đại, phù hợp với truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc, điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước và điều kiện thực tiễn của Nhà trường đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường
3. Quy định cách ứng xử thể hiện tính văn minh, lịch sự, tôn trọng mọi người và tôn trọng bản thân; góp phần giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống lành mạnh; xây dựng phong cách ứng xử chuẩn mực của người học trong học tập và rèn luyện.
4. Là căn cứ để đánh giá, xét khen thưởng và kỷ luật khi người học vi phạm các chuẩn mực văn hóa học đường, văn hóa ứng xử.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc.
2. Thể hiện được các giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ của người học với Nhà trường, đối với môi trường xung quanh và đối với chính mình.

3. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực của người học.
4. Dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường.
5. Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội dung Quy định về văn hóa học đường và quy tắc ứng xử được thảo luận dân chủ, khách quan, công khai trong Nhà trường.

Chương II

QUY ĐỊNH VĂN HÓA HỌC ĐƯỜNG

Điều 4. Quy định về trang phục, thẻ sinh viên

1. Khi đến Trường, người học phải đeo đúng thẻ của mình đã được Nhà trường cấp; mặc trang phục gọn gàng, lịch sự, phù hợp với môi trường giáo dục: mặc quần dài, đi giày hoặc dép có quai hậu; nữ giới không mặc váy quá ngắn, váy xẻ cao hoặc quá mỏng; nam giới mặc áo sơ mi hoặc áo phông có cổ; khuyến khích người học mặc áo có logo quảng bá hình ảnh của Trường hoặc áo đồng phục của khoa, của lớp.
 - Sinh viên ở Ký túc xá ăn mặc gọn gàng, lịch sự khi ra, vào Trường hoặc đi lại trong khuôn viên Nhà trường.
2. Khi tham dự các buổi lễ, đại hội, hội nghị, hội thảo, ngoài trang phục quy định ở trên, khuyến khích nam giới mặc áo sơ mi trắng, quần tối màu, thắt cà vạt, mùa đông mặc thêm áo vest; nữ giới mặc áo dài truyền thống, mùa đông có thể mặc thêm áo vest. Khuyến khích người học là người dân tộc thiểu số, lưu học sinh nước ngoài sử dụng trang phục truyền thống của dân tộc, quốc gia mình.
3. Trong giờ học các môn Giáo dục quốc phòng an ninh, Giáo dục thể chất, làm việc tại phòng thí nghiệm, thực hành, người học phải sử dụng trang phục theo quy định riêng.

Điều 5. Thẻ sinh viên

1. Sinh viên phải đeo thẻ khi đến lớp học, sinh hoạt lớp, sinh hoạt đoàn thể, làm việc với Khoa, các Phòng ban, đơn vị trong trường.
2. Thẻ phải bảo quản, giữ gìn cẩn thận, không cho người khác mượn thẻ sinh viên. Trường hợp mất thẻ, hỏng thẻ phải báo ngay cho VPMC làm thẻ mới và phải chịu chi phí làm thẻ.
3. Sinh viên không được sử dụng thẻ vào những việc trái với quy định, trái pháp luật, nếu vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định.

Điều 6. Quy định về bảo vệ tài sản

1. Thực hiện nghiêm chỉnh các nội quy, quy định chung của Nhà trường và các quy định của các đơn vị trong Trường về việc sử dụng và bảo vệ tài sản.
2. Có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ và sử dụng an toàn, tiết kiệm, có hiệu quả tài sản của Nhà trường và của cá nhân. Không hủy hoại, phá phách làm hư hỏng các trang thiết bị và các tài sản khác của Nhà trường; tắt đèn, quạt và các thiết bị điện ở các phòng học

sau khi tan học; tắt điện, nước khi không sử dụng ở giảng đường, phòng thí nghiệm, thực hành, nhà công sở, ký túc xá...

3. Đối với các phòng làm việc, phòng học có trang bị điều hòa cần sử dụng điều hòa hợp lý và theo hướng dẫn sử dụng đối với phòng có điều hòa, chỉ nên đặt nhiệt độ $\geq 25^{\circ}\text{C}$; khi ra khỏi phòng phải tắt điều hòa, quạt, điện.

Điều 7. Quy định về giữ gìn an ninh trật tự

1. Nghiêm chỉnh chấp hành các nội quy, quy định của Nhà trường và đơn vị được Nhà trường cử đến làm việc, học tập, nghiên cứu, thí nghiệm, thực hành.

2. Thực hiện đúng các quy định về tạm trú, tạm vắng theo quy định của Pháp luật.

3. Tổ chức các hoạt động tập thể như: văn nghệ, thể thao, sinh hoạt câu lạc bộ, đội, nhóm... đúng nơi quy định.

4. Không tự ý tập trung đông người, gây rối trật tự công cộng; không tham gia biểu tình, lập hội và các hình thức hoạt động khác trái với quy định của pháp luật; không tự ý tổ chức uống rượu, bia trong Trường; không tụ tập đông người, nói to, nói bậy trong khuôn viên trường.

5. Không tham gia vào các tệ nạn xã hội như: ma túy, mại dâm, mê tín dị đoan; không đánh bạc, cá độ, trộm cắp dưới mọi hình thức; không in sao, phát tán, sử dụng các tài liệu có nội dung phản động, bạo lực, đồi trụy.

6. Không tàng trữ, vận chuyển, trao đổi, mua bán, sử dụng, mang vũ khí, hung khí, chất cháy, nổ, các loại hóa chất độc hại trái phép trong và ngoài Trường theo quy định của pháp luật.

7. Không tuyên truyền, phát ngôn hoặc có các hình thức, hành vi xuyên tạc chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội dung giáo dục, quy định của Nhà trường.

8. Không treo tường rào khi các cổng ra vào Trường đóng cửa.

Điều 8. Quy định về an toàn giao thông

1. Tuyệt đối chấp hành đúng Luật giao thông đường bộ, các biển báo cấm, hiệu lệnh chỉ dẫn giao thông trong khu vực Trường và hướng dẫn của lực lượng bảo vệ. Không chở vượt quá số người quy định, chạy xe quá tốc độ cho phép, chạy ngược chiều, chạy xe thành nhiều hàng, lạng lách, đánh võng....

2. Đỡ xe đúng nơi quy định của Nhà trường hoặc theo chỉ dẫn của lực lượng bảo vệ.

Điều 9. Quy định về giữ gìn vệ sinh, cảnh quan, môi trường

1. Chấp hành đúng nội quy, quy định của Nhà trường, có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh, cảnh quan, môi trường, góp phần xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh, xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp.

2. Không ăn uống trong phòng học, phòng thực hành, phòng thí nghiệm; không vứt rác bừa bãi, làm bẩn, ô nhiễm môi trường. Không tự ý viết, vẽ, dán lên tường, bàn, ghế trong các phòng học, phòng làm việc, phòng ở ký túc xá và các khu vực khác trong khuôn viên Trường.

3. Không giẫm, đạp chân, tự ý viết, vẽ, dán lên tường, bàn, ghế, ghế đá; không tự ý treo, dán áp phích, băng rôn, biểu ngữ khi chưa được sự cho phép của lãnh đạo Nhà trường; không tự ý buôn bán, quảng cáo thương mại trong Trường.

Chương III

CHUẨN MỰC ỨNG XỬ CỦA NGƯỜI HỌC

Điều 10. Quy định chung

1. Người học phải có tư cách lịch sự, tôn trọng mọi người; không có những hành vi, biểu hiện thiếu văn hóa như nói tục, chửi bậy, cãi nhau; không sử dụng điện thoại trong giờ học, dự họp.

2. Không xúc phạm danh dự, nhân phẩm, thân thể người khác.

3. Khi tham gia hội họp, sinh hoạt, học tập phải đúng giờ, đúng thành phần; vắng mặt phải báo cáo xin phép trước với người chủ trì; phát biểu phải được sự đồng ý của người chủ trì, giữ thái độ đúng mực, không nói chen ngang khi phát biểu, thảo luận.

Điều 11. Ứng xử với bản thân và gia đình

1. Sống có trách nhiệm và tôn trọng bản thân, không làm những việc trái quy định của pháp luật, gây ảnh hưởng tới danh dự của bản thân và gia đình. Có lòng tự trọng, tính trung thực, khách quan và khiêm tốn. Luôn có ý thức vượt khó vươn lên để hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.

2. Có ý thức phấn đấu trong học tập và rèn luyện, tu dưỡng đạo đức; rèn luyện lối sống tự lập, lành mạnh, tiết kiệm. Nghiêm túc chấp hành nhiệm vụ của người học tại các Quy chế, Quy định.

3. Là công dân tốt nơi cư trú.

Điều 12. Ứng xử với bạn bè, người học trong Trường

1. Luôn tôn trọng, chân thành và thân thiện; đoàn kết, cởi mở, cảm thông, chia sẻ, xây dựng mối quan hệ bạn bè trong sáng, lành mạnh, động viên và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Thẳng thắn phê bình, kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện sai trái, tiêu cực.

2. Không ganh ghét, đố kỵ, xích mích, bè phái, mất đoàn kết, phản ánh sai sự thật làm tổn thương đến tinh thần và xâm phạm thân thể lẫn nhau. Không chạy theo chủ nghĩa thành tích, không bao che khuyết điểm.

3. Sử dụng ngôn từ trong sáng, không nói tục, chửi bậy; hành vi và cử chỉ đúng mực.

4. Thể hiện đức tính khiêm tốn, cầu thị; biết nhận lỗi và sửa lỗi khi sai sót.

Điều 13. Ứng xử với cán bộ, giảng viên, nhân viên trong Trường

1. Kính trọng, lễ phép, đúng mực với cán bộ, giảng viên, nhân viên (CB-GV-NV) trong Trường. Thái độ chào hỏi, ngôn ngữ trong xưng hô thể hiện sự "tôn sư, trọng đạo". Không sử dụng mạng xã hội, trang thông tin điện tử, diễn đàn mạng để đăng tin và bình luận thiếu tính xây dựng về Nhà trường; phán xét, nhận định không đúng sự thật theo chiều hướng tiêu cực đối với CB-GV-NV.

2. Có thái độ tích cực khi bày tỏ ý kiến và nguyện vọng của mình, của tập thể đối với Nhà trường, các đơn vị trong Trường và với từng CB-GV-NV trên tinh thần thẳng thắn, chân thành, trung thực và mang tính xây dựng.

3. Tích cực hợp tác với CB-GV-NV trong hoạt động giáo dục và đào tạo.

4. Không sử dụng vật chất, tiền bạc và những mối quan hệ cá nhân đặc biệt làm "công cụ" tạo sự thiên vị, mưu cầu lợi ích của cá nhân, lợi ích nhóm.

5. Dừng cầm đầu tranh, lên án hành vi vụ lợi cá nhân; những cá nhân lợi dụng việc chung để thực hiện những hành vi vi phạm phẩm chất đạo đức, làm xấu mối quan hệ thầy - trò trong Trường. Mạnh dạn báo cáo và đề nghị Nhà trường làm sáng tỏ mọi hành vi trù dập, đe dọa, gợi ý tiêu cực của CB-GV-NV với người học.

Điều 14. Ứng xử với khách đến thăm và làm việc tại Trường

1. Khi có khách đến thăm và làm việc tại Trường, người học phải có tinh thần hợp tác, cởi mở, lịch thiệp trong giao tiếp.

2. Nhiệt tình giúp đỡ, hướng dẫn và giải thích trong giới hạn cho phép và hiểu biết của mình khi khách cần sự trợ giúp.

Điều 15. Ứng xử với cơ quan, tổ chức, cá nhân ngoài Trường

1. Ứng xử văn hóa, nhã nhặn, lắng nghe, tôn trọng ý kiến của tổ chức, cá nhân và nghiêm túc chấp hành quy định của pháp luật, nội quy, quy định của các cơ quan, tổ chức.

2. Không vi phạm các chuẩn mực về thuần phong, mỹ tục tại nơi công cộng để bảo đảm sự tiến bộ, văn minh của xã hội. Không chen lấn, xô đẩy nhau nơi công cộng. Kính trọng người lớn tuổi, có ý thức giúp đỡ, ưu tiên người già, người khuyết tật, phụ nữ mang thai và trẻ em.

Điều 16. Ứng xử ở nơi cư trú

1. Tích cực tham gia các hoạt động ở nơi cư trú, chịu sự giám sát của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể nơi cư trú.

2. Tích cực tuyên truyền, vận động người thân trong gia đình chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của nơi cư trú và tuân thủ pháp luật.

3. Không vi phạm các quy định về đạo đức công dân đã được pháp luật quy định hoặc đã được cộng đồng dân cư thống nhất thực hiện.

Điều 17. Ứng xử trong học tập, rèn luyện

1. Thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của Bộ, Nhà trường như: Quy chế về đào tạo, khảo thí, đảm bảo chất lượng; Quy chế công tác sinh viên; Quy định nội trú, ngoại trú; Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện...
2. Tìm hiểu về lịch sử, truyền thống của Nhà trường để biết rõ hơn về môi trường bản thân đang học tập và rèn luyện.
3. Có ý thức tự học, tự giác và tích cực, chủ động trong quá trình tiếp nhận kiến thức tại các giờ giảng, tích cực tham gia thảo luận, tranh luận trên lớp, hoàn thành tốt và đúng thời hạn các bài tập được giao..., tích cực vận dụng sáng tạo kiến thức vào thực tế cuộc sống.
4. Trung thực, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện. Không gian lận trong thi cử dưới mọi hình thức. Trình bày bài thi sạch sẽ, có trách nhiệm để vừa thể hiện sự tôn trọng giảng viên, vừa thể hiện sự tôn trọng kiến thức và tôn trọng bản thân.
5. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động cộng đồng và các phong trào thi đua trong và ngoài Trường phát động. Có ý thức tự rèn luyện các kỹ năng sống và học tập.

Điều 18. Ứng xử trong nghiên cứu khoa học

1. Trung thực trong quá trình thực hiện và công bố các tiểu luận, khóa luận, luận văn, luận án, công trình nghiên cứu khoa học.
2. Tôn trọng bản quyền; không đạo văn, đạo ý tưởng của người khác.
3. Không giả mạo hoặc làm sai lệch dữ liệu trong nghiên cứu khoa học.
4. Có trách nhiệm xây dựng và bảo vệ thương hiệu của Trường trong cộng đồng nghiên cứu khoa học trong nước và quốc tế.
5. Kiên quyết đấu tranh đối với những hành vi tiêu cực trong nghiên cứu khoa học; không bao che, thỏa hiệp với tiêu cực trong khoa học.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm của các đơn vị

1. Đoàn TNCSHCM, Hội sinh viên chủ trì, phối hợp với GVCN, Cố vấn học tập, Quản lý sinh viên các khoa phổ biến và triển khai thực hiện Quy định này đến Người học. Tổ chức các hoạt động giáo dục và tăng cường quản lý sinh viên nhằm nắm bắt tình hình diễn biến trong sinh viên để kịp thời xử lý những sinh viên vi phạm Quy định, đồng thời nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trong Nhà trường.
2. Phòng Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Quy định về Văn hóa học đường và quy tắc ứng xử văn hóa của người học đáp ứng mục tiêu, giám sát quá trình thực hiện quy định; tổng hợp tình hình thực hiện Quy chế báo cáo Ban Giám hiệu trước ngày 28 hằng tháng; báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo theo định kỳ hằng năm.

3. Thủ trưởng các đơn vị phối hợp thực hiện: Phòng Thanh tra giáo dục, Phòng Khảo thí và ĐBCLĐT, các khoa có quản lý sinh viên thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Quy định gửi phòng Đào tạo để tổng hợp trước ngày 25 hàng tháng.
4. Trách nhiệm của người học: Người học đang học tập tại Trường phải có trách nhiệm thực hiện tốt quy tắc ứng xử văn hóa, đồng thời vận động, nhắc nhở bạn bè trong lớp, trong khoa cùng thực hiện Quy định này.

Điều 20. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Thực hiện nghiêm túc Quy định này là một trong các tiêu chí xét thi đua, khen thưởng đối với tập thể lớp và cá nhân người học theo học kỳ và cả năm học.
2. Người học vi phạm một trong các nội dung của Quy định này sẽ bị xử lý kỷ luật tùy theo mức độ vi phạm và hậu quả do hành vi vi phạm gây ra theo Quy chế công tác sinh viên. Ngoài các hình thức xử lý kỷ luật, người học còn phải chịu trách nhiệm bồi hoàn thiệt hại; nếu gây hậu quả nghiêm trọng sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các quy định trước đây trái với Quy định này đều bị bãi bỏ. Trong quá trình thực hiện Quy định này có thể được điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với thực tế và những quy định mới.

Điều 22. Trách nhiệm thi hành

Trưởng các đơn vị, tổ chức đoàn thể, toàn thể cán bộ, viên chức, người học trong Trường chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này./.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Văn Lâm